

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 362/2020/DS – ST

Ngày: 22/9/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
2. Bà Nguyễn Đức Minh Tâm

Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2020/TLST-DS ngày 27
tháng 4 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2020/QĐXXST-DS ngày 05
tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 134/QĐST-DS ngày 27
tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ
Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: Số 291 Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Mỹ H, là người đại diện theo ủy quyền
(Giấy ủy quyền số 10/QĐ-PGD LTT ngày 10/3/2020) (*xin vắng mặt*)

Bị đơn: Bà Dư Thị C, sinh năm 1962 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 546/26 Đường G, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Tấn T, sinh năm 1963 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 546/26 Đường G, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 06/03/2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày
10/6/2020 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng
Thương mại cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) là bà Lê Thị Mỹ H trình
bày:

Bà Dư Thị C và ông Lê Tấn T – người bảo lãnh cho bà C có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, chi tiết như sau :

Ngày 10/9/2018, bà C có Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn (dành cho khách hàng Hội viên Hội liên hiệp phụ nữ vay trả góp không có tài sản bảo đảm). Người vay là bà C, người bảo lãnh là ông T – chồng bà C.

Ngày 13/11/2018, Ngân hàng đã chuyển vào tài khoản của bà C số tiền 15.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0130090301T18013; lãi suất 8.5%/năm (lãi gộp tính trên dư nợ ban đầu); thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay: tiêu dùng phục vụ đời sống; số tiền nợ gốc và lãi phải trả trong 12 kỳ là 16.275.000 đồng, 11 kỳ đầu, mỗi kỳ trả 1.400.000 đồng, kỳ cuối trả 875.000 đồng.

Trong quá trình vay, bà C và ông T đã trả góp được 4 kỳ với tổng số tiền là 5.600.000 đồng. Kể từ kỳ thứ 5 (kỳ trả nợ ngày 13/4/2019) đến nay, bà C và ông T không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết trong hợp đồng. Do bà C và ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 14/4/2019, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 13/7/2020, bà C và ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 12.551.398 đồng, trong đó nợ gốc là 9.890.385 đồng, lãi trong hạn là 784.615 đồng và lãi phạt quá hạn là 1.876.398 đồng.

Ngân hàng yêu cầu bà C cùng ông T trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 13/7/2020 là 12.551.398 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/7/2020 đến ngày bà C, ông T trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng vay số 0130090301T18013 ngày 13/11/2018.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bị đơn là bà Dư Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Tấn T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà C, ông T vắng mặt. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phía Ngân hàng có đơn yêu cầu tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa công bố: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn là bà C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đại diện nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định:

Ngân hàng Đ và bà Dư Thị C có ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00782201/0130090301T18013 ngày 13/11/2018 với số tiền vay là 15.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 12 tháng, nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp thành 12 kỳ bằng nhau, ngày đầu tiên thanh toán là ngày 13/12/2018.

Tại đơn đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 10/9/2018 có xác nhận của Hội Liên hiệp phụ nữ Phường I, Quận F thì người bảo lãnh cho khoản vay của bà C là ông Lê Tấn T – là chồng của bà C. Nội dung bảo lãnh của ông T như sau : “ *Tôi cam kết trong trường hợp bà Dư Thị C không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho DongA Bank, tôi sẽ trả nợ thay cho người vay cho đến khi hết nợ vay tại DongA Bank...* ”. Như vậy, căn cứ nội dung

bảo lãnh như trên thì trong trường hợp bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ông T và bà C cùng phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân vào tài khoản của bà Dư Thị C số tiền là 15.000.000 đồng vào ngày 13/11/2018. Trong quá trình vay thì bà C đã thanh toán được 04 kỳ với tổng số tiền là 5.600.000 đồng, kể từ kỳ thứ 5 (kỳ trả nợ ngày 13/4/2019) cho tới thời điểm xét xử thì bà C không trả thêm cho Ngân hàng khoản nào nữa. Căn cứ bảng tính lãi hồ sơ vay khách hàng thì cho tới ngày 22/9/2020 bà Dư Thị C còn nợ Ngân hàng số tiền là 12.964.769 đồng, trong đó nợ gốc là 9.890.385 đồng, nợ lãi trong hạn 784.615 đồng, nợ lãi quá hạn 2.289.769 đồng.

Xét thấy, bà C đã vay Ngân hàng số tiền 15.000.000 đồng nhưng không thanh toán hết số nợ đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, gây thiệt hại cho Ngân hàng nên cần buộc bà C và người bảo lãnh là ông T có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn thiếu tổng cộng là 12.964.769 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn đã được nguyên đơn tính đúng theo thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên yêu cầu của nguyên đơn về tiền nợ tính đến ngày xét xử và toàn bộ tiền lãi phát sinh tiếp tục tính đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Dư Thị C, ông Lê Tấn T cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ là 648.238 đồng. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

1.1. Buộc bà Dư Thị C, ông Lê Tấn T cùng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 00782201/0130090301T18013 ngày 13/11/2018 số tiền là 12.964.769 đồng (mười hai triệu chín trăm sáu mươi bốn ngàn bảy trăm sáu mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 9.890.385 đồng, nợ lãi trong hạn 784.615 đồng, nợ lãi quá hạn 2.289.769 đồng.

1.2. Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền Lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức Lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh Lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì Lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh Lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 648.238 đồng (sáu trăm bốn mươi tám ngàn hai trăm ba mươi tám đồng) do bà Dư Thị C, ông Lê Tấn T cùng có nghĩa vụ chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 302.664 đồng (ba trăm lẻ hai ngàn sáu trăm sáu mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0014472 ngày 23/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, bà Dư Thị C, ông Lê Tấn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP - VKSNDTP;
- VSKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Anh